chéng qún

成群

verb phrase · in groups, in flocks

Example Sentences

niǎo ér chéng qún de fēi guò tiān kōng
鸟 儿 成 群 地 飞 过 天 空 。

Birds fly across the sky in flocks.

fàng xué hòu hái zi men chéng qún dì zǒu chū xiào mén
放 学 后 ， 孩 子 们 成 群 地 走 出 校 门 。

After school, the children walked out of the school gate in groups.

Trace each character, then write the word on your own.

成 成 成 成 成 成 成 成 成

群 群 群 群 群 群 群 群 群 群 群

群 群 群 群 群